



MARKET LENS

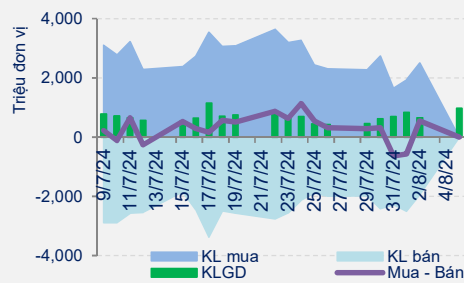
Phiên giao dịch ngày: 5/8/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

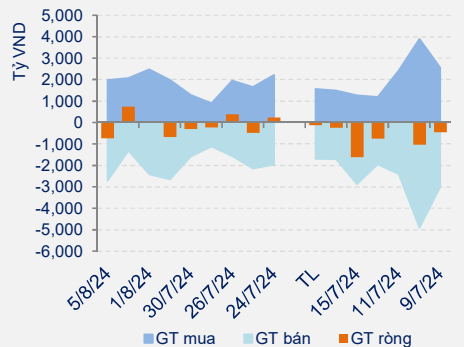
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,188.07	222.71
% Thay đổi	↓ -3.92%	↓ -3.82%
KLGD (CP)	966,684,018	86,767,216
GTGD (tỷ đồng)	23,740.63	1,682.20
Tổng cung (CP)	-	122,722,100
Tổng cầu (CP)	-	100,220,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	92,977,804	2,637,700
KL mua (CP)	55,001,193	1,996,133
GT mua (tỷ đồng)	1,981.59	63.62
GT bán (tỷ đồng)	2,719.34	74.77
GT ròng (tỷ đồng)	(737.74)	(11.15)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Chịu ảnh hưởng giảm điểm của các chỉ số chứng khoán thế giới với tâm điểm là Dowjones -610,71 điểm (-1,51%), VN-INDEX mở cửa sáng nay trong sắc đỏ, lực bán gia tăng mạnh đặc biệt từ đầu phiên chiều khiến cho VN-INDEX kết phiên giảm -48,53 điểm (-3,92%) tại mốc 1.188,07 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 222,71 điểm (-8,85 điểm, tương ứng -3,82%). Độ rộng thị trường nghiêng mạnh về bên bán với 332 cổ phiếu giảm giá, 23 cổ phiếu tăng giá, 17 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 168 cổ phiếu giảm giá, 23 cổ phiếu tham chiếu và 32 cổ phiếu tăng giá. Trên cả 2 sàn tổng cộng có tới 126 mã giảm hết biên độ.

Thanh khoản trên cả 2 sàn tăng mạnh so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh +41,1% tại HOSE và +44,6% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay bán ròng với -737,746 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã HPG (-232 tỷ), bán ròng FPT (-89 tỷ), MWG (-80,7 tỷ) và STB (-78,9 tỷ)... mua ròng VNM (+191,9 tỷ), VCB (+94,1 tỷ)... Ngược lại, khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với +23,710 tỷ đồng, tập trung tại các mã IDC (+8,4 tỷ), BVS (+2 tỷ) và IVS (+1,4 tỷ), chiều bán ròng nổi bật với PVS (-10,8 tỷ), SHS (-5,5 tỷ), DHT (-2 tỷ)...

Sáng hôm nay (5/8), tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7. Điều đáng ghi nhận là vừa qua, chúng ta đã tăng lương cơ sở, đây là sự cố gắng lớn của Đảng, Nhà nước. Để thực hiện điều này, Chính phủ đã tiết kiệm chi, tăng thu, cơ cấu lại thu chi, đầu tư để tiết kiệm khoảng 700 nghìn tỷ đồng cho việc tăng lương cơ sở vừa qua. Điều đáng mừng là chúng ta kiểm soát được tình hình, lạm phát tăng không đáng kể như đối với các nhóm hàng hóa xăng dầu, lương thực, thực phẩm, nguyên vật liệu xây dựng.

Phiên giao dịch hôm nay không có nhóm ngành nào nổi bật tích cực, tuy nhiên vẫn có điểm sáng đến từ vài cổ phiếu riêng lẻ, tiêu biểu như Ô Tô và Phụ Tùng có SRC (+4,84%), SVC (+6,37%)... Nhóm cổ phiếu Điện có DRL (+0,6%), SBA (+0,9%), HNA (+3,8%)... Ngành Chứng Khoán vẫn có những sắc xanh đến từ FTS (+0,1%), BSI (+0,5%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giảm điểm như ngành Hóa Chất với DGC (-5,51%), CSV giảm kịch biên độ (-6,95%)... nhóm ngành Phân Bón với DCM (-6,38%), DPM (-6,57%), BFC giảm kịch biên độ (-6,96%), LAS (-7,2%)... Đa số nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ Đầu Tư Công giảm kịch biên độ với FCN (-6,9%), LCG và HHV (-7%), VCG (-6,8%)... Nhóm cổ phiếu Ngân hàng có một phiên giao dịch trong sắc đỏ, cụ thể là LPB (-4,9%), STB (-4,2%), ACB (-3,1%), MBB (-3,6%), BID (-3,5%), VCB (-2%), tuy nhiên điểm sáng EIB (+0,3%)... Các cổ phiếu Bất Động Sản giao dịch kém tích cực với các cổ phiếu giảm kịch biên độ như HDG (-6,92%), DXG (-6,9%), SCR (-6,9%), NTL (-6,8%), CII (-6,8%)... các cổ phiếu khác giảm điểm như DIG (-5,6%), CEO (-8,8%), PDR (-5,6%), NVL (-4,3%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2408 giảm -42,1 điểm (-3,3%), đóng cửa tại 1.233 điểm. Chênh lệch +0,89 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2409 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ +0,19 điểm đến +4,09 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +34,9% so với phiên trước, và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2408, tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ mạnh 1.200 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 56.345 so với phiên gần nhất là 55.375 cho thấy xu hướng tăng thêm các vị thế nắm giữ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Sau khi không giữ được kênh giá hỗ trợ xu hướng tăng trưởng ngắn trung hạn từ tháng 11/2023 và kiểm tra lại không thành công trong tuần trước. VN-INDEX phiên giao dịch hôm nay tiếp tục có diễn biến giảm điểm tiêu cực khi chịu ảnh hưởng tiêu cực từ thị trường tài chính toàn cầu giảm điểm mạnh với (1) Rủi ro suy thoái kinh tế thế giới, (2) Căng thẳng Trung Đông Israel - Iran gia tăng, và áp lực giải chấp dư nợ margin, cắt lỗ ngắn hạn gia tăng mạnh. VN-INDEX giảm điểm mạnh từ đầu phiên, áp lực gia tăng mạnh trong phiên chiều khi VN-INDEX mất mốc hỗ trợ tâm lý và đường giá trung bình 200 phiên quanh 1.200 điểm. Kết phiên VN-INDEX giảm 48,53 điểm (-3,92%) về mức 1.188,07 điểm. Trong khi VN30 giảm 48,90 điểm (-3,82%) về mức 1.232,11 điểm, không giữ được đường xu hướng tăng trưởng trung hạn nối các đỉnh giá thấp từ tháng 11/2023 đến 04/2024.

Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX duy trì tiêu cực, mức độ gia tăng khi không giữ được vùng hỗ trợ hỗ trợ tâm lý mạnh quanh 1.200 điểm, đây cũng là vùng giá cao nhất năm 2018, cũng như giá trung bình 01 năm hiện nay. Hiện tại với áp lực bán mạnh trong phiên 05/08/2024 VN-INDEX đang đi vào tình trạng quá bán ngắn hạn và có thể phục hồi kiểm tra lại vùng kháng cự quanh 1.200 điểm, giá trung bình 200 phiên hiện nay. Với áp lực hiện nay, các diễn biến bất định trên thế giới, tình trạng giải chấp ngắn hạn gia tăng và nếu VN-INDEX phục hồi kiểm tra lại vùng giá quanh 1.200 điểm không thành công, ngắn hạn VN-INDEX vẫn chịu rủi ro tiếp tục điều chỉnh về vùng giá 1.150 điểm - 1.170 điểm, tương ứng vùng giá thấp nhất tháng 04/2024 và các đường giá trung bình 120 tuần, 240 tuần hiện nay.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX kém tích cực khi không giữ được vùng giá hỗ trợ mạnh quanh 1.200 điểm, giá trung bình 200 phiên và vùng giá cao nhất năm 2018. VN-INDEX vẫn tích lũy kém tích cực trong vùng 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.245 điểm - 1.255 điểm. Xu hướng trung hạn của VN-INDEX chỉ có thể cải thiện trở lại khi ngắn hạn VN-INDEX vượt lên vùng kháng cự 1.200 điểm - 1.211 điểm, tương ứng giá cao nhất năm 2018. Trường hợp kém tích cực VN-INDEX sẽ còn chịu áp lực điều chỉnh về quanh vùng 1.150 điểm - 1.160 điểm tương ứng các đường giá trung bình 120 tuần, 240 tuần hiện nay. Đây cũng là đường xu hướng tăng trưởng trung dài hạn nối các vùng giá thấp nhất tháng 4/2020, tháng 11.2022, tháng 11.2023 đến nay (theo hình).

Thị trường có diễn biến ngắn hạn tiêu cực khi bắt đầu tháng 8 với khoảng trống thông tin về doanh nghiệp sau báo cáo quý II/2024 đi kèm với những áp lực từ bên ngoài và lực bán giải chấp, cắt lỗ đã dẫn đến tâm lý bi quan, sợ hãi. Do đó nhà đầu tư ngắn trung hạn nên duy trì tỉ trọng dưới mức trung bình, ưu tiên kiểm soát rủi ro ngắn hạn, kiểm soát các mức dừng lỗ nếu có, khi áp lực bán giải chấp ngắn hạn đang gia tăng. Tuy nhiên nên hạn chế bán tháo, vì thị trường đang đi vào vùng quá bán ngắn hạn, cũng như VN-INDEX đang hướng về các vùng giá trung bình trung dài hạn Với chỉ số VN-INDEX nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ thoát khỏi xu hướng tích lũy trung hạn kéo dài hiện nay, trước khi có các quyết định mới.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/8/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
PLX	45.5	41-42	54-55	38	15.8	12.3%	47.5%	Theo dõi giải ngân
LHG	37.2	36.5-37	44-45	35	9.6	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
FPT	118.6	115-120	137-140	110	24.3	22.1%	24.2%	Theo dõi giải ngân
HDG	25.55	26.5-27.5	31-32	24	12.8	-7.4%	110.0%	Theo dõi giải ngân
PVD	25.95	26-27	30-31	24	22.6	59.8%	-17.0%	Theo dõi giải ngân
BSR	22.0	21-22	27-28	20	9.1	-27.4%	-42.8%	Theo dõi giải ngân
VNM	69.4	68.5-69.5	83-85	64	15.0	9.6%	21.5%	Theo dõi giải ngân
BVS	33.5	28-30	35-36	29	12.7	33.5%	-40.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	14.79	16.8	26-28	15.5	-11.9%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	32.70	35.2	40-41	33.5	-7.1%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	13.30	12.8	14.4-14.8	13	3.9%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ

Giải ngân vốn đầu tư công 7 tháng năm 2024 đạt gần 35% kế hoạch

Tính đến 31/7/2024, giải ngân vốn đầu tư công đạt 232.100 tỷ đồng, đạt 34,68% kế hoạch, trong đó có 33 bộ, cơ quan Trung ương và 25 địa phương có tỉ lệ giải ngân thấp hơn trung bình của cả nước.

Số vốn chưa phân bổ chi tiết là 26.500 tỷ đồng, bao gồm: vốn ngân sách Trung ương là 6.100 tỷ đồng và vốn ngân sách địa phương là 20.400 tỷ đồng. Ước thanh toán đến 31/7/2024 là khoảng 232.100 tỷ đồng, đạt 34,68% kế hoạch (cùng kỳ năm 2023 đạt 37,85%). Có 33 bộ, cơ quan trung ương và 25 địa phương có tỉ lệ giải ngân thấp hơn trung bình của cả nước.

Israel có thể xem xét phương án đánh phủ đầu Iran

Trang Axios của Mỹ dẫn ba nguồn thạo tin cho biết Ngoại trưởng Mỹ Anthony Blinken ngày 4/8 điện đàm với những người đồng cấp trong nhóm G7, nhằm cố gắng tạo áp lực ngoại giao vào phút chót để Iran, Hezbollah giảm thiểu hành động trả đũa Israel sau vụ thủ lĩnh chính trị Hamas Ismail Haniyeh bị ám sát tại Tehran. Nhóm G7 gồm Mỹ, Canada, Pháp, Anh, Đức, Nhật Bản và Italy.

Tel Aviv khẳng định họ cũng cần có nguồn tin tình báo của riêng mình về vấn đề này, để đánh giá liệu có khớp với thông tin tình báo của Mỹ hay không. Ngay cả trong trường hợp hai nguồn tin tình báo đều chắc chắn Iran sẽ tấn công, phía Israel vẫn có thể tìm cách tránh dùng tới biện pháp đánh phủ đầu. Giống Israel, Mỹ cũng được cho là chưa chắc chắn về khả năng Iran sẽ tấn công, vì họ tin rằng Tehran chưa có quyết định cuối cùng và cũng chưa hoàn tất kế hoạch phối hợp hành động với các lực lượng dân quân được Tehran hậu thuẫn ở Trung Đông.

Từ 1/8, cá nhân kinh doanh bất động sản quy mô nhỏ không được giao dịch quá 10 lần một năm và vượt 300 tỷ đồng mỗi hợp đồng, theo Nghị định 96.

Theo đó, cá nhân kinh doanh bất động sản quy mô nhỏ không thuộc trường hợp phải lập dự án đầu tư. Số lần giao dịch bị giới hạn dưới 10 lần một năm và mỗi hợp đồng không quá 300 tỷ đồng. Trường hợp giao dịch một lần trong năm thì không tính giá trị. Quy định mới cũng siết chặt điều kiện hành nghề môi giới địa ốc. Theo đó, từ ngày 1/8, môi giới phải có chứng chỉ hành nghề và hoạt động trong sàn giao dịch, công ty môi giới bất động sản hay công ty tư vấn, quản lý địa ốc. Điều này đồng nghĩa cá nhân không được hành nghề môi giới tự do như trước đây.

Bộ Tư pháp Mỹ (DOJ) mở cuộc điều tra sau cáo buộc cho rằng Nvidia lợi dụng vị thế thống trị trên thị trường chip.

Cơ quan này sẽ xem xét liệu có hay không việc hãng này gây sức ép, khiến các nhà cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu phải mua chip của mình với số lượng lớn. DOJ cũng điều tra việc Nvidia tính phí cao hơn cho sản phẩm của hãng hoặc trì hoãn giao hàng nếu khách cũng mua chip AI từ các đối thủ như AMD, Intel.

Nvidia hiện chưa đưa ra bình luận, song cho biết sẽ cung cấp bất kỳ thông tin nào DOJ yêu cầu. Hãng cũng khẳng định luôn phân bổ GPU một cách công bằng giữa các khách hàng.

“Chúng tôi cạnh tranh dựa trên nhiều thập kỷ đầu tư và đổi mới, tuân thủ nghiêm ngặt mọi luật lệ và cung cấp sản phẩm công khai. Khách hàng có thể lựa chọn bất kỳ giải pháp nào phù hợp nhất với họ”, đại diện phát ngôn của Nvidia cho biết.



TIN DOANH NGHIỆP

Cựu Chủ tịch FLC Trịnh Văn Quyết bị tuyên 21 năm tù

HĐXX tuyên phạt bị cáo Trịnh Văn Quyết 3 năm tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán và 18 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt 21 năm tù.
2 em gái của Trịnh Văn Quyết là Trịnh Thị Minh Hué (SN 1981, cán bộ ban kế toán Tập đoàn FLC) bị đề nghị 17 - 19 năm tù và bị cáo Trịnh Thị Thúy Nga (SN 1979, phó tổng giám đốc Công ty chứng khoán BOS) bị đề nghị 10 - 12 năm tù.

IPA: Dự kiến phát hành 1.096 tỷ đồng trái phiếu “4 không” để đảo nợ

Tập đoàn Đầu tư I.P.A vừa thông qua phương án phát hành trái phiếu có mã IPAH2429003 để thu về tối đa 1.096 tỷ đồng nhằm trả nợ một phần gốc và lãi của 3 lô trái phiếu khác.
Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A (Mã CK: IPA) vừa thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ đợt 2 năm 2024. Lô trái phiếu có mã IPAH2429003, giá trị phát hành tối đa 1.096 tỷ đồng, kỳ hạn 5 năm, với lãi suất danh nghĩa 9,5%/năm.
Toàn bộ số tiền thu về từ đợt phát hành dự kiến sẽ được dùng để cơ cấu lại các khoản nợ trái phiếu IPAH2124002, IPAH2124003 và IPAH2225001. 3 lô trái phiếu này có giá trị lưu hành là 2.300 tỷ đồng, sẽ đáo hạn vào cuối năm 2024 hoặc đầu năm 2025.

FTS: Thận trọng đặt mục tiêu lợi nhuận quý 3 giảm 43%

Sau khi ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận 15% trong quý 2/2024, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (mã cổ phiếu FTS) “thận trọng” đặt mục tiêu lợi nhuận quý 3/2024 giảm 43% so với cùng kỳ năm trước.
Kết thúc quý 2 vừa qua, Chứng khoán FPT ghi nhận 305 tỷ đồng doanh thu hoạt động, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước. Nguồn thu chủ yếu từ lãi các khoản cho vay và phải thu gần 145 tỷ đồng, tăng 30%, và lãi từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) hơn 60 tỷ đồng, tăng 18% so với quý 2/2023. Theo đó, lợi nhuận sau thuế quý 2/2024 của Chứng khoán FPT đạt hơn 160 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế lũy kế 6 tháng đầu năm nay của hãng chứng khoán này đạt trên 327 tỷ đồng, tăng 49% so với nửa đầu năm 2023. Qua đó, hoàn thành 90% mục tiêu lợi nhuận cả năm nay.

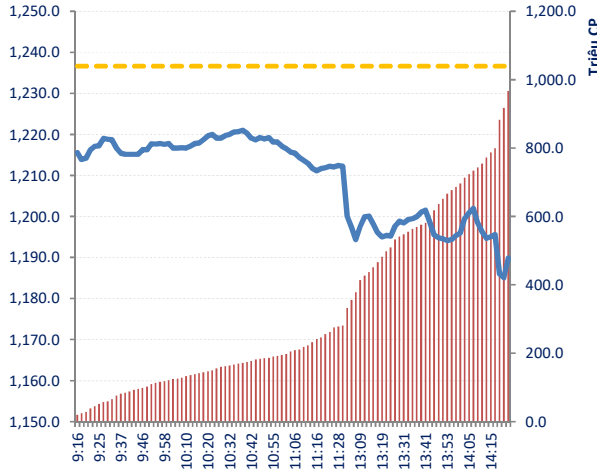
PTB: Sản lượng gỗ và đá tăng mạnh giúp Phú Tài hoàn thành 60% kế hoạch lợi nhuận năm

Kết thúc quý 2/2024, Phú Tài mang về mức lợi nhuận sau thuế gần 114 tỷ đồng, tăng 11,6% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng, tổng lợi nhuận trước thuế đạt hơn 247 tỷ đồng, hoàn thành 60% kế hoạch tham vọng của Công ty.
Hiện tại, PTB đang có các đơn hàng cung ứng đá ốp lát cho các dự án mở rộng nhà ga Nội Bài và đại dự án sân bay quốc tế Long Thành (LTIA).

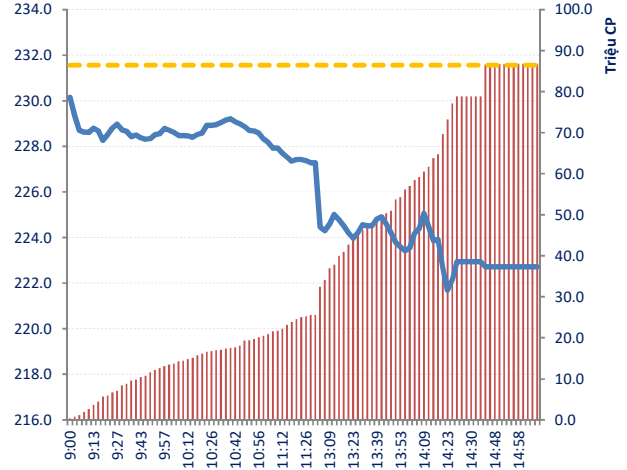


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

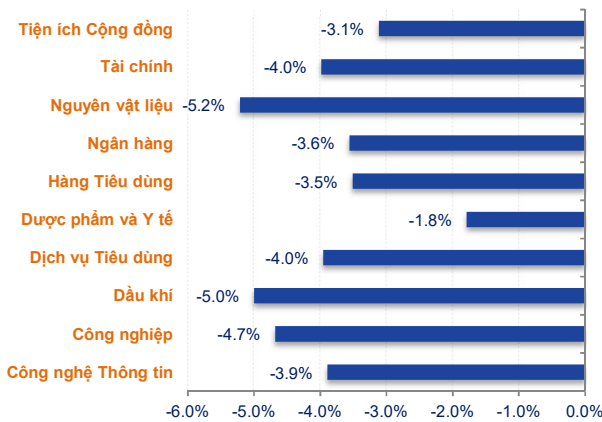
KLGD và VN-Index trong phiên



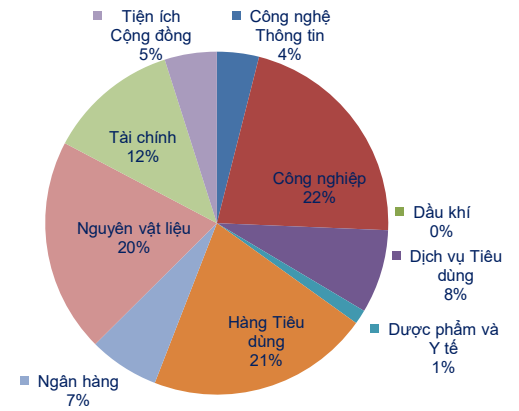
KLGD và HNX-Index trong phiên



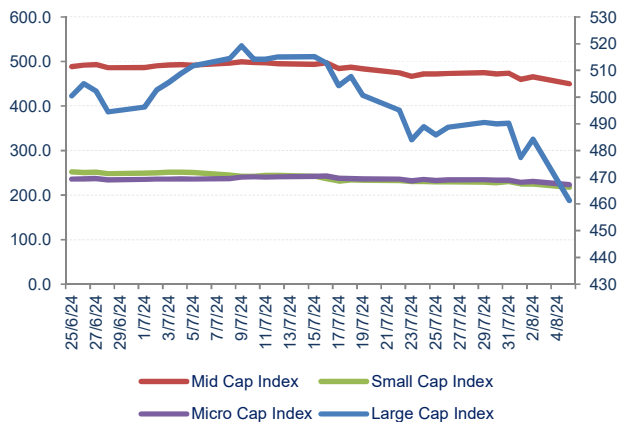
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



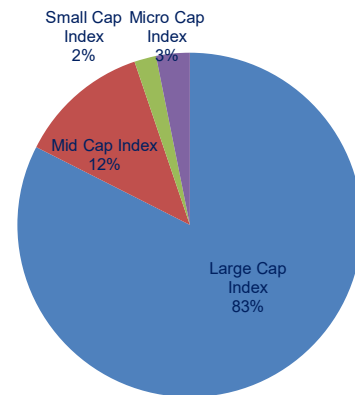
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HVN	3,019,500	HPG	8,812,986
2	VNM	2,748,106	TCB	2,868,500
3	VCB	1,078,151	STB	2,818,700
4	HAX	951,100	SSI	2,334,044
5	MSN	681,058	VPB	2,287,920

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	148,133	SHS	376,000
2	IVS	134,500	PVS	280,400
3	TIG	80,100	CEO	128,000
4	BVS	63,100	TVC	76,600
5	MBS	26,100	TNG	50,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	27.25	25.95	↓ -4.77%	46,010,000
SHB	10.85	10.30	↓ -5.07%	36,291,703
ACB	23.95	23.20	↓ -3.13%	31,570,603
MBB	23.80	22.95	↓ -3.57%	31,221,800
VPB	18.75	18.15	↓ -3.20%	29,120,903

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	15.40	14.10	↓ -8.44%	14,251,853
CEO	14.70	13.40	↓ -8.84%	10,066,349
PVS	40.00	37.80	↓ -5.50%	7,020,236
MBS	29.60	28.10	↓ -5.07%	3,988,096
HUT	16.70	16.40	↓ -1.80%	3,736,569

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
COM	27.10	28.90	1.80	↑ 6.64%
SVC	25.90	27.55	1.65	↑ 6.37%
SRC	31.00	32.50	1.50	↑ 4.84%
TNC	37.00	38.60	1.60	↑ 4.32%
NAV	17.40	18.15	0.75	↑ 4.31%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTD	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
HAT	46.00	50.60	4.60	↑ 10.00%
KSV	52.50	57.70	5.20	↑ 9.90%
GDW	29.90	32.70	2.80	↑ 9.36%
MAC	20.30	21.90	1.60	↑ 7.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VID	5.90	5.26	-0.64	↓ -10.85%
BRC	14.00	12.50	-1.50	↓ -10.71%
CCL	9.00	8.37	-0.63	↓ -7.00%
HVH	9.44	8.78	-0.66	↓ -6.99%
TMT	9.72	9.04	-0.68	↓ -7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCM	16.20	14.60	-1.60	↓ -9.88%
IPA	14.20	12.80	-1.40	↓ -9.86%
SCI	10.20	9.20	-1.00	↓ -9.80%
VFS	15.40	13.90	-1.50	↓ -9.74%
MCO	15.40	13.90	-1.50	↓ -9.74%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	46,010,000	10.7%	1,746	15.6	1.6
SHB	36,291,703	15.6%	2,237	4.8	0.7
ACB	31,570,603	22.9%	3,676	6.5	1.4
MBB	31,221,800	21.6%	4,074	5.8	1.2
VPB	29,120,903	8.7%	1,529	12.3	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	14,251,853	5.7%	688	22.4	1.1
CEO	10,066,349	2.6%	304	48.4	1.3
PVS	7,020,236	6.8%	1,931	20.7	1.4
MBS	3,988,096	14.4%	1,687	17.5	2.4
HUT	3,736,569	0.5%	71	235.8	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
COM	↑ 6.6%	9.8%	2,962	9.2	0.9
SVC	↑ 6.4%	1.9%	743	34.9	0.6
SRC	↑ 4.8%	29.3%	4,862	6.4	1.6
TNC	↑ 4.3%	7.4%	1,265	29.2	2.3
NAV	↑ 4.3%	24.0%	3,343	5.2	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTD	↑ 10.0%	-14.4%	(1,651)	-	0.4
HAT	↑ 10.0%	35.7%	8,025	5.7	2.0
KSV	↑ 9.9%	21.1%	3,181	16.5	3.2
GDW	↑ 9.4%	7.4%	1,393	21.5	1.7
MAC	↑ 7.9%	27.4%	3,573	5.7	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HVN	3,019,500	0.0%	418	52.7	-
VNM	2,748,106	27.0%	4,636	15.4	3.9
VCB	1,078,151	19.5%	5,962	14.9	2.7
HAX	951,100	5.0%	555	28.8	1.4
MSN	681,058	1.7%	488	147.9	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	148,133	30.1%	5,573	10.5	3.1
IVS	134,500	2.9%	312	34.6	1.0
TIG	80,100	10.3%	1,390	9.7	1.0
BVS	63,100	8.1%	2,649	13.0	1.0
MBS	26,100	14.4%	1,687	17.5	2.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	495,752	19.5%	5,962	14.9	2.7
BID	272,196	18.1%	4,006	11.9	2.0
GAS	181,213	16.4%	4,760	16.6	2.6
FPT	179,927	23.2%	4,889	25.2	5.5
HPG	174,298	10.7%	1,746	15.6	1.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,272	30.1%	5,573	10.5	3.1
PVS	19,119	6.8%	1,931	20.7	1.4
HUT	14,905	0.5%	71	235.8	1.3
THD	13,513	3.0%	450	78.0	3.2
MBS	12,954	14.4%	1,687	17.5	2.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
RDP	2.83	-10.5%	(938)	-	0.4
PSH	2.71	-37.1%	(4,557)	-	0.5
VOS	2.69	25.1%	3,140	5.2	1.1
NHA	2.33	10.4%	1,099	24.4	2.4
KSB	2.31	1.8%	496	37.3	0.8

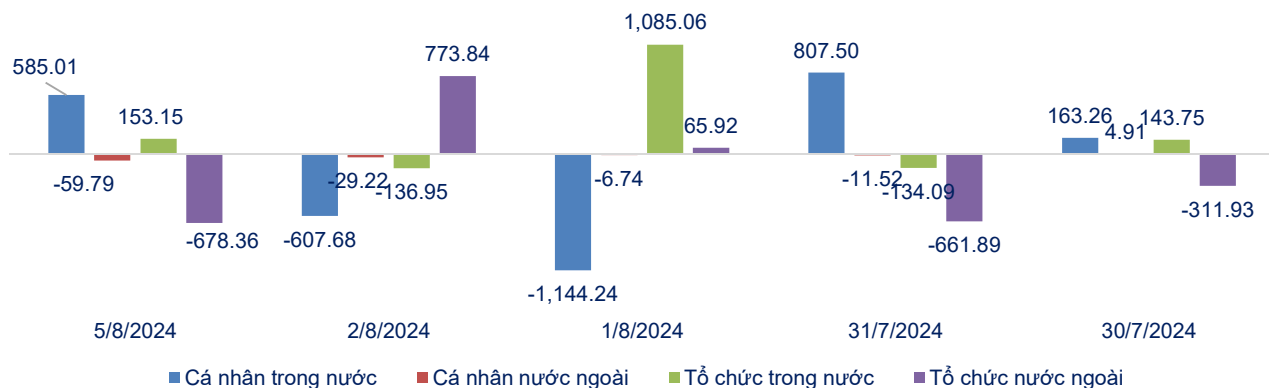
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DVG	0.00	0.8%	87	18.4	0.1
DVM	0.00	5.3%	865	11.9	0.6
GMA	0.00	2.3%	540	99.3	2.3
HMR	0.00	8.7%	1,149	21.4	1.9
KSF	0.00	8.2%	2,048	19.9	1.5



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	153.59	23.2%	4,889	25.2	5.5
TCB	137.26	16.0%	3,048	7.7	1.2
VPB	122.03	8.7%	1,529	12.3	1.1
STB	72.32	17.6%	4,340	6.5	1.1
HDB	71.40	25.1%	4,158	6.3	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-120.66	27.0%	4,636	15.4	3.9
MWG	-118.92	8.9%	1,507	41.7	3.5
VCB	-102.06	19.5%	5,962	14.9	2.7
HSG	-50.21	10.3%	1,844	11.6	1.2
MBB	-48.40	21.6%	4,074	5.8	1.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	4.14	27.0%	4,636	15.4	3.9
PDR	2.86	5.0%	677	26.6	1.4
SIP	1.54	26.0%	5,153	14.3	3.5
RAL	1.30	20.7%	26,472	5.5	1.1
SAB	1.22	16.4%	3,303	16.7	2.8

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-9.78	10.7%	1,746	15.6	1.6
VPB	-8.70	8.7%	1,529	12.3	1.1
VND	-8.57	14.5%	1,873	8.1	1.2
FPT	-8.26	23.2%	4,889	25.2	5.5
STB	-7.56	17.6%	4,340	6.5	1.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	199.63	8.9%	1,507	41.7	3.5
HPG	182.70	10.7%	1,746	15.6	1.6
SSI	109.07	12.0%	1,892	16.5	1.9
HSG	62.49	10.3%	1,844	11.6	1.2
MBB	49.10	21.6%	4,074	5.8	1.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-80.20	8.7%	1,529	12.3	1.1
TCB	-72.29	16.0%	3,048	7.7	1.2
VNM	-71.43	27.0%	4,636	15.4	3.9
FPT	-64.67	23.2%	4,889	25.2	5.5
ACB	-55.55	22.9%	3,676	6.5	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	187.96	27.0%	4,636	15.4	3.9
VCB	93.57	19.5%	5,962	14.9	2.7
HVN	62.57	0.0%	418	52.7	-
MSN	48.99	1.7%	488	147.9	2.2
BCM	26.11	14.5%	2,674	25.7	3.6

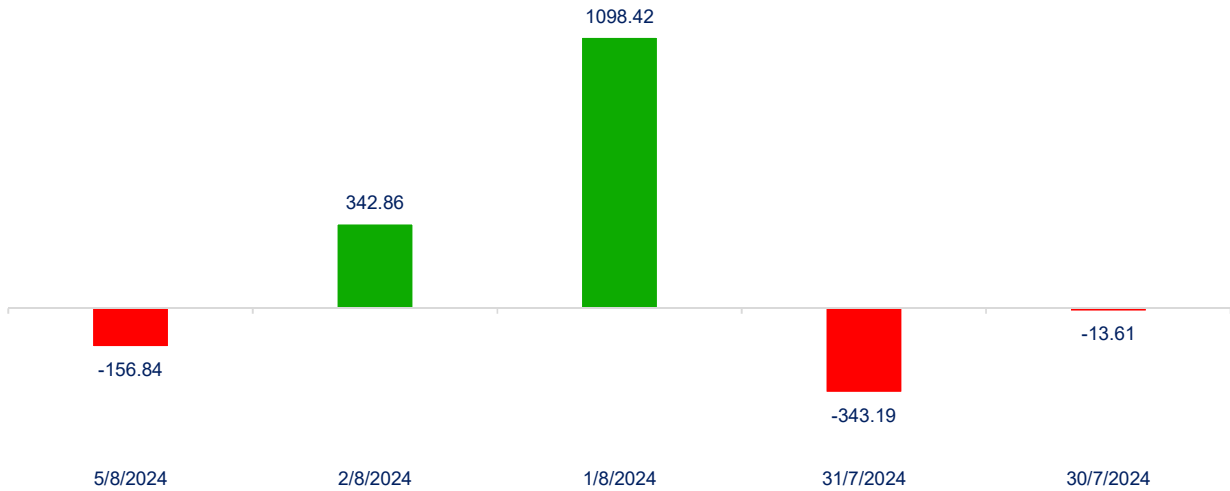
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-222.16	10.7%	1,746	15.6	1.6
FPT	-80.66	23.2%	4,889	25.2	5.5
MWG	-78.92	8.9%	1,507	41.7	3.5
STB	-71.34	17.6%	4,340	6.5	1.1
TCB	-65.16	16.0%	3,048	7.7	1.2

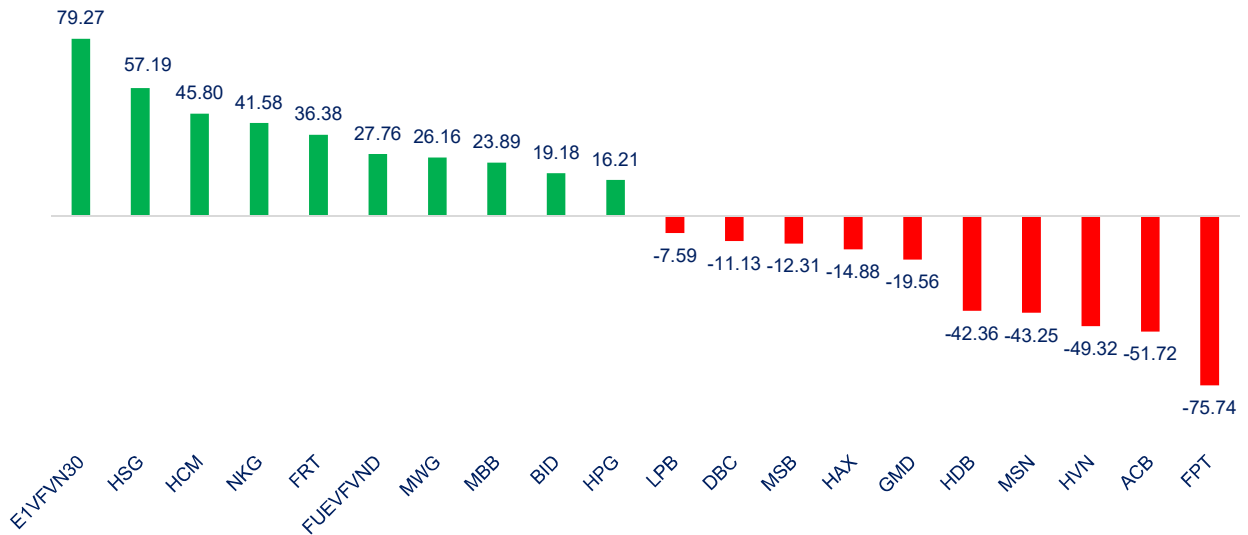


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
